

Bản án số: 34/2021/HS-ST
Ngày: 03-02-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG ẢNG - TỈNH ĐIỆN BIÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn PH.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Lù Văn Hùng.**

2. Ông **Tòng Văn Tọt.**

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Lục - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng tham gia phiên tòa: Ông Ngô Hoài Ngân - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở, TAND huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 32/2021/TLST-HS, ngày 15 tháng 01 năm 2021, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2021/QĐXXST-HS, ngày 21/01/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Văn N**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1976, nơi sinh tại huyện MA, tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú: Bản PT, xã BL, huyện MA, tỉnh Điện Biên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: Không; Bố đẻ: Lò Văn L (đã chết); Mẹ đẻ: Lò Thị P, sinh năm 1941; gia đình bị cáo có 09 anh em, bị cáo là con thứ sáu trong gia đình; vợ bị cáo là Lương Thị N, sinh năm 1974 và có 04 người con, con lớn nhất sinh năm 1998, con nhỏ nhất sinh năm 2006; Tiền sự; Tiền án: Không. Nhân thân: Chưa bị xử lý hành chính; Chưa bị kết án.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/11/2020. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:**

1. Họ và tên: Lương Văn D, sinh năm 1989, nơi cư trú: Bản XM, xã BL, huyện MA, tỉnh Điện Biên (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, bị cáo Lò Văn H bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng giữa tháng 6/2020 Lò Văn H, trú tại bản HS, xã BL, huyện MA gặp và rủ Lò Văn N cùng H đi lên khu vực nương trồng xoài của gia đình anh Lương Văn D thuộc bản HS, xã BL để trộm cắp cây xoài mang về bán cho Quảng Văn T, H nói với

N là cây xoài H đã nhổ để sẵn trên nương chỉ cần lên mang về thì được N đồng ý. Khoảng 21 giờ cùng ngày H mang theo 02 bao tải xác rắn làm túi đeo của người dân tộc Thái, 01 con dao và 01 đèn pin loại có dây đeo trên đầu đến nhà N gọi N cùng đi trộm cây xoài, N lấy 02 bao tải xác rắn làm túi đeo của người Thái của gia đình rồi cùng H đi lên nương trộm cây xoài. Khi tới nương N không thấy cây xoài đã nhổ sẵn nên hỏi H thì H trả lời là phải tự nhổ lấy rồi cả hai cùng nhổ trộm cây xoài. H nhổ được 29 cây xoài giống, trị giá 4.205.000đ cho vào hai bao tải của H, còn N nhổ được 28 cây xoài giống, trị giá 4.060.000đ cho vào hai bao tải của N. Sau đó cả hai cùng đi về, khi xuống đến khu vực suối H và N đã nhặt mỗi người một đoạn gậy tre gánh soài về đặt ở nương cà phê của gia đình của ông Quảng Văn L thuộc bản HS, xã BL, huyện MA. H vào nhà gọi Tuấn ra mua cây xoài nhưng T từ chối không mua. H và N bỏ 04 bao cây soài và 02 đoạn gậy dùng để gánh xoài lại vườn cà phê của ông L rồi trở về nhà. Ngày 17/6/2020 anh D kiểm tra nương phát hiện cây xoài bị trộm đã trình báo cơ quan Công an.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 29/KL-HĐĐGTS ngày 07/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên đã kết luận: 57 cây xoài giống, là vật chứng của vụ án trộm cắp tài sản tại thời điểm định giá tháng 9/2020 trị giá thành tiền VNĐ là 8.265.000đ (*Tám triệu hai trăm sáu mươi lăm nghìn đồng*).

Ngày 16/9/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Ảng quyết định khởi tố vụ án hình sự và Quyết định khởi tố bị can đối với Lò Văn N về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS.

Tại cáo trạng số: 10/CT-VKS-MA ngày 14/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên đã truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện Mường Ảng để xét xử bị cáo Lò Văn N về tội “ Trộm cắp tài sản”, quy định tại khoản 1 Điều 173 của BLHS năm 2015.

Tại phiên toà, vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Lò Văn N về tội "Trộm cắp tài sản". Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 58; 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của BLHS năm 2015, xử phạt bị cáo Lò Văn N từ 10 đến 15 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

*** Trách nhiệm dân sự:**

- Bị hại là anh Lương Văn D không yêu cầu bị cáo bồi thường gì.

*** Vật chứng của vụ án:**

- 04 bao tải xác rắn làm túi đeo của người dân tộc Thái; 02 đoạn gậy tre; 01 con dao và 01 đèn pin H và N đã sử vào việc phạm tội. Theo lời khai của H và N Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Ảng đã tiến hành truy tìm và thông báo truy tìm không có kết quả để thu thập.

*** Án phí:** Bị cáo là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí. Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS, điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí HSST.

Bị cáo N thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản như cáo trạng truy tố. Bị cáo nhất trí nội dung bản Cáo trạng cũng như bản luận tội của VKSND huyện Mường Ảng, bị cáo không có tranh luận gì.

Bị cáo nói lời sau cùng trước khi nghị án: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án và đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Nội dung vụ án:

Qua phần tranh tụng công khai tại phiên tòa bị cáo Lò Văn N đã khai và công nhận: Khoảng giữa tháng 6/2020, Lò Văn N đã cùng với Lò Văn H trộm cắp 57 cây xoài, trị giá 8.265.000đ ở nương của gia đình anh Lường Văn D thuộc bản HS, xã BL, huyện MA, tỉnh Điện Biên. Mục đích N trộm cây xoài để bán lấy tiền mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân.

Lời khai nhận tội của bị cáo trước phiên tòa ngày hôm nay phù hợp với các tài liệu và chứng cứ có trong hồ sơ, cũng như cáo trạng số 10/CT-VKS-MA ngày 14/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng đã truy tố.

Hội đồng xét xử xét thấy, hành vi lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu trong việc quản lý tài sản, bị cáo N cùng bị cáo H đã lén lút trộm cắp 57 cây xoài giống của gia đình anh Lường Văn D, có trị giá 8.265.000đ (*Tám triệu hai trăm sáu mươi lăm nghìn đồng*). Mục đích của bị cáo lấy trộm để bán lấy tiền mua ma túy sử dụng và chi tiêu cá nhân là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 của BLHS năm 2015. Tại Điều 173 của BLHS quy định: "*1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm*".

Do vậy Hội đồng xét xử có đủ căn cứ pháp lý để xét xử bị cáo Lò Văn N về tội “trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Bị cáo Lò Văn N là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, vì vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi mà bị cáo gây ra.

[2] Xét về tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp tội phạm ít nghiêm trọng, gây nguy hại không lớn cho xã hội có mức cao nhất của khung hình phạt đến 03 năm tù, được quy định tại khoản 1 Điều 9 Bộ luật hình sự năm 2015. Vì vậy bị cáo phải chịu hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội đã gây ra.

Xét về vai trò của bị cáo N trong vụ án: Vụ án mang tính đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo H là người khởi xướng chủ mưu và là người cùng Lò Văn N thực hiện tích cực hành vi trộm cắp tài sản nên bị cáo N phải chịu hình phạt tương xứng với hành vi bị cáo đã thực hiện.

Hành vi phạm tội bị cáo gây ra đã làm hoang mang trong quần chúng nhân dân, làm cho bà con nhân dân trong vùng không yên tâm làm ăn, sinh sống, gây mất trật tự trị

an và an toàn trên địa bàn dân cư. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra là cần thiết, để cải tạo, giáo dục bị cáo, đồng thời răn đe, phòng ngừa tội phạm nói chung, tội phạm về xâm phạm quyền sở hữu nói riêng trên địa bàn.

Vì vậy, khẳng định Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng truy tố bị cáo Lò Văn N về tội " Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của BLHS năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo N từ nhỏ sống cùng với gia đình, không học hành gì, đến tuổi trưởng thành xây dựng gia đình làm ăn sinh sống tại Bản PT, xã BL, huyện MA; bản thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo là một người chồng, người cha, có nhận thức pháp luật nhưng thiếu ý thức chấp hành pháp luật, không rèn luyện tu dưỡng đạo đức, lười lao động lại muốn có tiền một cách nhanh chóng mà không phải bỏ công sức lao động nên đã cố tình đi vào con đường phạm tội trộm cắp tài sản, hơn nữa bị cáo là người nghiện sử dụng ma túy, do vậy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội. Tuy nhiên, tại phiên tòa cũng như quá trình điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Nên khi quyết định hình phạt cần xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định điểm i, s khoản 1 Điều 51 của BLHS năm 2015. Bị cáo không phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định Điều 52 của BLHS năm 2015.

Bị cáo Lò Văn N với nghề nghiệp làm ruộng, không có thu nhập nào khác, gia đình bị cáo khó khăn về kinh tế, không có khả năng thi hành hình phạt bổ sung bằng tiền, do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng.

[4] Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Bị cáo Lò Văn H đã bị TAND huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên xử phạt 24 tháng tù theo bản án số 24/2020/HS-ST, ngày 17/12/2020.

[5] Trách nhiệm dân sự:

- Bị hại là anh Lương Văn D có đơn không yêu cầu bị cáo bồi thường gì. Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

[6] Vật chứng của vụ án:

- 04 bao tải xác rắn làm túi đeo của người dân tộc Thái; 02 đoạn gậy tre; 01 con dao và 01 đèn pin H và N đã sử vào việc phạm tội. Theo lời khai của H và N Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Ảng đã tiến hành truy tìm và thông báo truy tìm không có kết quả để thu thập.

[7] Án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí. Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS, điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Hội đồng xét xử miễn án phí HSST.

[8] Quyết định truy tố của VKSND huyện Mường Ảng; ý kiến của vị đại diện VKS, ý kiến của bị cáo qua phần tranh tụng công khai tại phiên tòa về tội danh, hình

phạt và các vấn đề khác liên quan đến vụ án. Hội đồng xét xử thấy phù hợp với nội dung vụ án và nhận định của Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận.

[9] Trong quá trình điều tra, truy tố: Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng qui định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Lò Văn N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 58; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Lò Văn N 10 (mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt (ngày 18/11/2020).

2. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015; điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí HSST.

3. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (03/02/2021).

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại UBND cấp xã nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- VKSND h.Mường Ảng;
- CQĐT Công an h.Mường Ảng;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Mường Ảng;
- Chi cục THADS h.Mường Ảng;
- Bị cáo; đương sự;
- Lưu hồ sơ.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Văn PH

